

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3325 /BDTTG-PC
V/v góp ý kết quả tổng rà soát
hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phúc đáp Công văn số 11393/BNMT-PC ngày 05/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Dân tộc và Tôn giáo có ý kiến như sau:

1. Tại Phụ lục I

Đề nghị ghi chú cụ thể các văn bản đang được đề xuất xử lý tại Phụ lục II hoặc Phụ lục IV vào cột 6 của Phụ lục I để tra cứu về tình trạng xử lý của từng văn bản. Đồng thời, rà soát sửa các lỗi kỹ thuật trình bày (ngày tháng năm của văn bản, số hiệu, trùng lặp tên văn bản...).

2. Tại Phụ lục II

Đề nghị rà soát, phân tích, đánh giá cụ thể nội dung của các VBQPPL liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), cụ thể:

a) Đối với Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (Mục XII, STT 1)

Đề nghị bổ sung nội dung rà soát theo Tiêu chí 5 (nội dung quy định không rõ ràng, nhiều cách hiểu) và Tiêu chí 6 (khoảng trống pháp lý) đối với các điều khoản sau của Luật Đất đai có liên quan đến chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS:

- Điều 16: Cần rà soát bảo đảm thống nhất giữa khái niệm “cá nhân là người DTTS” trong Luật Đất đai với “hộ đồng bào DTTS” trong Chương trình mục tiêu quốc gia; cơ chế xử lý khi địa bàn thay đổi sau sắp xếp đơn vị hành chính; tiêu chí xác định địa bàn “không còn khả năng bố trí đất sản xuất” để đề xuất phương án xử lý đảm bảo thể chế hóa đầy đủ chủ trương “Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thiếu đất sản xuất, gắn với các cơ chế hiệu quả không để người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất” và “giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” tại Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan.

- Điều 48: Tiếp tục rà soát điều kiện thực hiện quyền của cá nhân DTTS được giao đất và phân tích, đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn để đảm bảo: (i) Quy định rõ phạm vi áp dụng theo hướng áp dụng Điều 48 cho đất được giao theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 (không chỉ khoản 3 như

Luật hiện hành); (ii) Xác định rõ điều kiện người nhận theo hướng thay cụm từ “người thuộc hàng thừa kế là đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 16” bằng “cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc hàng thừa kế theo quy định của pháp luật dân sự với người sử dụng đất”; (iii) Quy định rõ hậu quả pháp lý theo hướng “Giao dịch thực hiện trái với quy định tại Điều này bị vô hiệu và thu hồi theo quy định tại Điều 81 của Luật này”; (iv) Quy định rõ cơ chế thực thi theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế xác minh điều kiện người nhận; trình tự, thủ tục thu hồi đất khi người DTTS chuyển khỏi địa bàn hoặc không còn nhu cầu sử dụng; cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm soát thực hiện Điều 48; (v) Bổ sung điều khoản chuyển tiếp quy định chi tiết về việc áp dụng Điều 48 đối với đất đã giao cho người DTTS trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực...

- Khoản 29 Điều 79 (thu hồi đất để bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS): cần rà soát, phân tích, đánh giá đảm bảo đề xuất quy định cơ chế rõ ràng về thứ tự ưu tiên và điều kiện áp dụng để thu hồi đất và bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

- Khoản 4 Điều 178 (đất nông nghiệp cộng đồng dân cư gắn với phong tục tập quán, tín ngưỡng): cần rà soát, phân tích, đánh giá đảm bảo đề xuất quy định chi tiết về quản lý, sử dụng loại đất này; Điều 145 (Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất)... đề nghị nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ chủ trương “Nhà nước thực hiện giao đất có hạn mức không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng làm cơ sở thờ tự, trụ sở của các tổ chức tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật” nêu tại Nghị quyết số 21-NQ/TW.

b) Đối với Nghị định số 88/2024/NĐ-CP (Mục XII, STT 3)

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất thay thế Nghị định 88/2024/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng nội dung phân tích, đánh giá chưa đề cập đến các quy định đặc thù đối với hộ DTTS tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (khoản 4, 5 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 19 của Nghị định này). Đề nghị rà soát, phân tích, đánh giá đối với các trường hợp: (i) Bồi thường đất ở không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ DTTS tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; (ii) Hỗ trợ ổn định đời sống khi phải di chuyển đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; (iii) Khu tái định cư đặc thù cho đồng bào DTTS (cần có đất sản xuất, không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tín ngưỡng).

c) Đối với Luật Lâm nghiệp (Mục VII, STT 1)

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất thay thế Luật Lâm nghiệp nhưng nội dung phân tích, đánh giá chưa đề cập đến chính sách giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho đồng bào DTTS. Đây là một trong những nội dung quan trọng của Luật Lâm nghiệp liên quan đến sinh kế của đồng bào DTTS. Đề nghị bổ sung nội dung rà soát theo Tiêu chí 5 và Tiêu chí 6 đối với quy định tại: (i) điểm a khoản 3 Điều 16 Luật Lâm nghiệp (giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho cá

nhân, cộng đồng dân cư do chưa thống nhất với Điều 184 Luật Đất đai 2024); (ii) Điều 75, 76, 78 Luật Lâm nghiệp chưa quy định đơn vị thuộc lực lượng vũ trang là đối tượng nhận khoán bảo vệ rừng tại vùng biên giới gắn với thực hiện chính sách dân tộc. Đồng thời, phân tích, đánh giá thêm chính sách trợ cấp gạo bảo vệ rừng cho hộ nghèo DTTS (Điều 21 Nghị định 58/2024/NĐ-CP) về điều kiện “chưa tự túc được lương thực” gắn với việc thực hiện các chính sách dân tộc có liên quan.

d) Luật Bảo vệ môi trường (Mục XIV, STT 1)

Đề nghị bổ sung nội dung phân tích, đánh giá các quy định về bảo vệ môi trường tại vùng đồng bào DTTS&MN, nơi có nhiều hệ sinh thái đặc thù và cộng đồng DTTS phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên để đề xuất phương án xử lý phù hợp.

đ) Về tiêu chí 3 (tương thích điều ước quốc tế)

Nhiều văn bản trong Phụ lục II (đặc biệt lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, thủy sản, môi trường) có tác động trực tiếp đến quyền của người DTTS theo Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc, Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp mà Việt Nam là thành viên. Đề nghị rà soát, bổ sung đánh giá tính tương thích với Công ước CERD đối với các văn bản có tác động đến quyền tiếp cận đất đai, tài nguyên thiên nhiên, môi trường của người DTTS.

e) Nghiên cứu, chỉnh lý một số tiêu chí rà soát chưa chính xác

- Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT (Mục V - Chăn nuôi, STT 4): Ghi tiêu chí “1.11 - Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật” nhưng lý do bãi bỏ là “không phù hợp với quy định hiện hành về thanh tra, kiểm tra”. Đây là Tiêu chí 2.3 (không thống nhất với văn bản cấp trên), không phải Tiêu chí 1.11.

- Nhóm văn bản về chuyên đổi số (Mục III): Tất cả đều ghi “Tiêu chí 2.3” nhưng nhiều văn bản liên quan đến Tiêu chí 1.2 (khoa học công nghệ) và Tiêu chí 6 (khoảng trống pháp lý).

3. Tại Phụ lục III

a) Đối với Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp (Mục IV, STT 1)

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung phân tích, đánh giá liên quan đến chủ trương tại các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; bổ sung vào cột (4) các văn bản hiện hành có liên quan như Luật Đầu tư, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa...; bổ sung chính sách đặc thù hỗ trợ cơ giới hóa cho vùng đồng bào DTTS&MN, nơi địa hình phức tạp, quy mô sản xuất nhỏ, khó áp dụng cơ giới hóa thông thường để có cơ chế hỗ trợ đặc thù cho địa bàn này.

b) Luật Viễn thám (Mục IX, STT 1)

Đề nghị bổ sung các văn bản liên quan như Luật Dữ liệu 60/2024/QH15, Luật Chuyên đổi số 148/2025/QH15 vào cột (4); nghiên cứu, bổ sung quy định

về ứng dụng viễn thám trong giám sát đất đai, rừng, môi trường tại vùng đồng bào DTTT&MN.

c) Tại Phụ lục III có 6 Thông tư về kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu cho các lĩnh vực khác nhau (lâm nghiệp, kinh tế hợp tác, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, giảm nghèo). Đề nghị nghiên cứu, hợp nhất 6 Thông tư về kiến trúc dữ liệu cho phù hợp với tinh thần của Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về “tinh gọn hệ thống pháp luật” hoặc giải trình rõ lý do nếu cần ban hành riêng lẻ.

4. Đề nghị nghiên cứu, tiếp tục rà soát, đề xuất phương án xử lý các VBQPPL đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, phù hợp với các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV theo yêu cầu tại Công văn số 5784/CQTTBCĐ ngày 29/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 về Chiến lược An ninh quốc gia; Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Thông báo số 07-TB/BCĐTW ngày 06/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Phiên họp tháng 9/2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo gửi quý Bộ để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hoài Anh